

CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI QUỐC TẾ HUYỀN MY
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI QUỐC TẾ HUYỀN MY

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: HUYEN MY INTERNATIONAL TRADING COMPANY LIMITED

Tên công ty viết tắt:

2. Mã số doanh nghiệp: 0107938790

3. Ngày thành lập: 28/07/2017

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Số 22, ngách 332/11A Hoàng Công Chất, Phường Phú Diễn, Quận Bắc Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0987457400

Fax:

Email: thuytn84@gmail.com

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Bán buôn sản phẩm thuốc lá, thuốc láo	4634
2.	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông	4652
3.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng Chi tiết: Bán buôn tre, nứa, gỗ cây và gỗ chế biến Bán buôn xi măng Bán buôn gạch xây, ngói, đá, cát, sỏi Bán buôn kính xây dựng Bán buôn sơn, vécni Bán buôn gạch ốp lát và thiết bị vệ sinh Bán buôn đồ ngũ kim	4663
4.	Bán lẻ vải, len, sợi, chỉ khâu và hàng dệt khác trong các cửa hàng chuyên doanh	4751
5.	Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh	4752
6.	Bán lẻ thảm, đệm, chăn, màn, rèm, vật liệu phủ tường và sàn trong các cửa hàng chuyên doanh	4753
7.	Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh	4759
8.	Bán lẻ sách, báo, tạp chí văn phòng phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh	4761

9.	Bán lẻ hàng hóa khác mới trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: Bán lẻ hoa, cây cảnh trong các cửa hàng chuyên doanh Mua bán vàng trang sức, mỹ nghệ (trừ kinh doanh vàng miếng) Bán lẻ hàng lưu niệm, hàng đan lát, hàng thủ công mỹ nghệ trong các cửa hàng chuyên doanh Bán lẻ tranh, ảnh và các tác phẩm nghệ thuật khác (trừ đồ cổ) trong các cửa hàng chuyên doanh Bán lẻ dầu hoả, ga, than nhiên liệu dùng cho gia đình trong các cửa hàng chuyên doanh Bán lẻ đồng hồ, kính mắt trong các cửa hàng chuyên doanh Bán lẻ máy ảnh, phim ảnh và vật liệu ảnh trong các cửa hàng chuyên doanh Bán lẻ xe đạp và phụ tùng trong các cửa hàng chuyên doanh	4773
10.	Bán lẻ theo yêu cầu đặt hàng qua bưu điện hoặc internet	4791
11.	Vận tải hành khách đường bộ khác Chi tiết: Vận tải hành khách bằng xe khách nội tỉnh, liên tỉnh	4932
12.	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa	5210
13.	Bốc xếp hàng hóa	5224
14.	Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng không thường xuyên với khách hàng (phục vụ tiệc, hội họp, đám cưới...)	5621
15.	Dịch vụ ăn uống khác	5629
16.	Dịch vụ phục vụ đồ uống	5630
17.	Kiểm tra và phân tích kỹ thuật	7120
18.	Cho thuê đồ dùng cá nhân và gia đình khác	7729
19.	Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại	8230
20.	Sản xuất các loại bánh từ bột	1071
21.	Sản xuất thực phẩm khác chưa được phân vào đâu	1079
22.	Sản xuất giấy nhãn, bì nhãn, bao bì từ giấy và bì	1702
23.	Dịch vụ liên quan đến in	1812
24.	Sản xuất mỹ phẩm, xà phòng, chất tẩy rửa, làm bóng và chế phẩm vệ sinh	2023
25.	Sản xuất sắt, thép, gang	2410
26.	Đúc kim loại màu	2432
27.	Sản xuất thùng, bể chứa và dụng cụ chứa đựng bằng kim loại	2512
28.	Sản xuất nhạc cụ	3220
29.	Sản xuất dụng cụ thể dục, thể thao	3230
30.	Xây dựng nhà các loại	4100
31.	Xây dựng công trình đường sắt và đường bộ	4210
32.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác	4290
33.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, lò sưởi và điều hoà không khí	4322
34.	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
35.	Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác	4511
36.	Chế biến, bảo quản thủy sản và các sản phẩm từ thủy sản	1020

37.	Chế biến và bảo quản rau quả	1030
38.	Sản xuất dầu, mỡ động, thực vật	1040
39.	Xay xát và sản xuất bột thô	1061
40.	Sản xuất mì ống, mỳ sợi và sản phẩm tương tự	1074
41.	Sản xuất sợi	1311
42.	Hoàn thiện sản phẩm dệt	1313
43.	Sản xuất vải dệt kim, vải đan móc và vải không dệt khác	1321
44.	Sản xuất hàng may sẵn (trừ trang phục)	1322
45.	Sản xuất trang phục dệt kim, đan móc	1430
46.	Sản xuất vali, túi xách và các loại tương tự, sản xuất yên đệm	1512
47.	Sản xuất gỗ dán, gỗ lạng, ván ép và ván mỏng khác	1621
48.	Sản xuất các cấu kiện kim loại	2511
49.	Chuẩn bị mặt bằng	4312
50.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Bán buôn phân bón, thuốc trừ sâu và hóa chất khác sử dụng trong nông nghiệp Bán buôn hóa chất khác (trừ loại sử dụng trong nông nghiệp) Bán buôn chất dẻo dạng nguyên sinh Bán buôn cao su Bán buôn tơ, xơ, sợi dệt Bán buôn phụ liệu may mặc và giày dép Bán buôn phế liệu, phế thải kim loại, phi kim loại	4669
51.	Bán buôn tổng hợp	4690
52.	Bán lẻ đồ uống trong các cửa hàng chuyên doanh	4723
53.	Bán lẻ nhiên liệu động cơ trong các cửa hàng chuyên doanh	4730
54.	Bán lẻ máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm và thiết bị viễn thông trong các cửa hàng chuyên doanh	4741
55.	Bán lẻ thiết bị nghe nhìn trong các cửa hàng chuyên doanh	4742
56.	Bán lẻ hàng hóa đã qua sử dụng trong các cửa hàng chuyên doanh	4774
57.	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày Chi tiết: Khách sạn Biệt thự hoặc căn hộ kinh doanh dịch vụ lưu trú ngắn ngày Nhà khách, nhà nghỉ kinh doanh dịch vụ lưu trú ngắn ngày Nhà trọ, phòng trọ và các cơ sở lưu trú tương tự	5510
58.	Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất	6820
59.	Quảng cáo	7310
60.	Nghiên cứu thị trường và thăm dò dư luận	7320
61.	Hoạt động nhiếp ảnh	7420
62.	Cho thuê xe có động cơ	7710
63.	Cho thuê thiết bị thể thao, vui chơi giải trí	7721
64.	Cho thuê băng, đĩa video	7722

65.	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác	7730
66.	Cung ứng lao động tạm thời	7820
67.	Cung ứng và quản lý nguồn lao động Chi tiết: Cung ứng và quản lý nguồn lao động trong nước	7830
68.	Dịch vụ hành chính văn phòng tổng hợp	8211
69.	Photo, chuẩn bị tài liệu và các hoạt động hỗ trợ văn phòng đặc biệt khác	8219
70.	Sản xuất, phân phối hơi nước, nước nóng, điều hoà không khí và sản xuất nước đá	3530
71.	Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan	4661
72.	Bán lẻ khác trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp	4719
73.	Vận tải hành khách đường bộ trong nội thành, ngoại thành (trừ vận tải bằng xe buýt)	4931
74.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ	4933
75.	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động Chi tiết: Nhà hàng, quán ăn, hàng ăn uống Dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động khác	5610
76.	Sản xuất kim loại màu và kim loại quý	2420
77.	Đúc sắt, thép	2431
78.	Sản xuất nồi hơi (trừ nồi hơi trung tâm)	2513
79.	Rèn, dập, ép và cán kim loại; luyện bột kim loại	2591
80.	Bán lẻ thiết bị, dụng cụ thể dục, thể thao trong các cửa hàng chuyên doanh	4763
81.	Bán lẻ trò chơi, đồ chơi trong các cửa hàng chuyên doanh	4764
82.	Bán lẻ hàng may mặc, giày dép, hàng da và giả da trong các cửa hàng chuyên doanh	4771
83.	Bán lẻ thuốc, dụng cụ y tế, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh	4772
84.	Vận tải bằng xe buýt	4920
85.	Cơ sở lưu trú khác Chi tiết: Ký túc xá học sinh, sinh viên Chỗ nghỉ trọ trên xe lưu động, lều quán, trại dùng để nghỉ tạm Cơ sở lưu trú khác chưa được phân vào đâu	5590
86.	Dịch vụ hỗ trợ giáo dục	8560
87.	Sản xuất tinh bột và các sản phẩm từ tinh bột	1062
88.	Sản xuất rượu vang	1102
89.	Sản xuất các loại hàng dệt khác chưa được phân vào đâu	1329
90.	May trang phục (trừ trang phục từ da lông thú)	1410

91.	Sản xuất đồ gỗ xây dựng	1622
92.	Sản xuất bao bì bằng gỗ	1623
93.	Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại	2592
94.	Sản xuất dao kéo, dụng cụ cầm tay và đồ kim loại thông dụng	2593
95.	Sản xuất linh kiện điện tử	2610
96.	Sản xuất đồ giả kim hoàn và chi tiết liên quan	3212
97.	Sản xuất đồ chơi, trò chơi	3240
98.	Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp	3320
99.	Xây dựng công trình công ích	4220
100.	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác	4390
101.	Bán lẻ ô tô con (loại 12 chỗ ngồi trở xuống)	4512
102.	Đại lý ô tô và xe có động cơ khác	4513
103.	Bảo dưỡng, sửa chữa ô tô và xe có động cơ khác	4520
104.	Bán buôn đồ uống	4633
105.	Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc láo chiếm tỷ trọng lớn trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp	4711
106.	Bán lẻ lương thực trong các cửa hàng chuyên doanh	4721
107.	Bán lẻ băng đĩa âm thanh, hình ảnh (kể cả băng, đĩa trắng) trong các cửa hàng chuyên doanh	4762
108.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường sắt và đường bộ Chi tiết: Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường sắt Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường bộ	5221
109.	Hoạt động thiết kế chuyên dụng	7410
110.	Chế biến, bảo quản thịt và các sản phẩm từ thịt	1010
111.	Chế biến sữa và các sản phẩm từ sữa	1050
112.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Xuất nhập khẩu các mặt hàng công ty kinh doanh	8299
113.	Sản xuất đường	1072
114.	Sản xuất ca cao, sôcôla và mứt kẹo	1073
115.	Sản xuất món ăn, thức ăn chế biến sẵn	1075
116.	Sản xuất thức ăn gia súc, gia cầm và thủy sản	1080
117.	Chưng, tinh cất và pha chế các loại rượu mạnh	1101
118.	Sản xuất bia và mạch nha ủ men bia	1103
119.	Sản xuất đồ uống không cồn, nước khoáng	1104
120.	Sản xuất vải dệt thoi	1312
121.	Dịch vụ đóng gói	8292
122.	Giáo dục nghề nghiệp	8532
123.	Giáo dục thể thao và giải trí	8551
124.	Giáo dục văn hoá nghệ thuật	8552

125.	Sản xuất thảm, chăn đệm	1323
126.	Sản xuất các loại dây bện và lưới	1324
127.	Sản xuất sản phẩm từ da lông thú	1420
128.	Sản xuất giày dép	1520
129.	Cửa, xẻ, bào gỗ và bảo quản gỗ	1610
130.	Sản xuất sản phẩm khác từ gỗ; sản xuất sản phẩm từ tre, nứa, rom, rạ và vật liệu tết bện	1629
131.	Sản xuất bột giấy, giấy và bìa	1701
132.	Sản xuất các sản phẩm khác từ giấy và bìa chưa được phân vào đâu	1709
133.	In ấn	1811
134.	Sao chép bản ghi các loại	1820
135.	Sản xuất sản phẩm từ plastic	2220
136.	Sản xuất sản phẩm khác bằng kim loại chưa được phân vào đâu	2599
137.	Sản xuất máy vi tính và thiết bị ngoại vi của máy vi tính	2620
138.	Sản xuất thiết bị truyền thông	2630
139.	Sản xuất sản phẩm điện tử dân dụng	2640
140.	Sản xuất giường, tủ, bàn, ghế	3100
141.	Sản xuất đồ kim hoàn và chi tiết liên quan	3211
142.	Phá dỡ	4311
143.	Lắp đặt hệ thống điện	4321
144.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác Chi tiết: - Lắp đặt hệ thống thiết bị khác không thuộc về điện, hệ thống ống tưới nước, hệ thống lò sưởi và điều hoà nhiệt độ hoặc máy móc công nghiệp trong ngành xây dựng và xây dựng kỹ thuật dân dụng; - Lắp đặt hệ thống thiết bị nghiệp trong ngành xây dựng và xây dựng dân dụng như : + Thang máy, cầu thang tự động, + Các loại cửa tự động, + Hệ thống đèn chiếu sáng + Hệ thống hút bụi, + Hệ thống âm thanh, + Hệ thống thiết bị dùng cho vui chơi giải trí. Lắp đặt thiết bị phòng cháy và chữa cháy	4329
145.	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác	4530
146.	Bán mô tô, xe máy	4541
147.	Bảo dưỡng và sửa chữa mô tô, xe máy	4542

148.	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của mô tô, xe máy	4543
149.	Đại lý, môi giới, đấu giá Chi tiết: Đại lý, môi giới	4610
150.	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống	4620
151.	Bán buôn gạo	4631
152.	Bán buôn thực phẩm	4632
153.	Bán buôn vải, hàng may sẵn, giày dép	4641
154.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình Chi tiết: Bán buôn vali, cặp, túi, ví, hàng da và giả da khác Bán buôn dược phẩm và dụng cụ y tế Bán buôn nước hoa, hàng mỹ phẩm và chế phẩm vệ sinh Bán buôn hàng gốm, sứ, thủy tinh Bán buôn đồ điện gia dụng, đèn và bộ đèn điện Bán buôn giường, tủ, bàn ghế và đồ dùng nội thất tương tự Bán buôn sách, báo, tạp chí, văn phòng phẩm Bán buôn dụng cụ thể dục, thể thao Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình chưa được phân vào đâu	4649(Chính)
155.	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm	4651
156.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp	4653
157.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác Chi tiết: Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khai khoáng, xây dựng Bán buôn máy móc, thiết bị điện, vật liệu điện (máy phát điện, động cơ điện, dây điện và thiết bị khác dùng trong mạch điện) Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy dệt, may, da giày Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy văn phòng (trừ máy vi tính và thiết bị ngoại vi) Bán buôn máy móc, thiết bị y tế	4659
158.	Bán buôn kim loại và quặng kim loại	4662
159.	Bán lẻ thực phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh	4722

6. Vốn điều lệ: 5.000.000.000 VNĐ

7. Thông tin về chủ sở hữu:

Họ và tên: TRẦN THỊ NGỌC THUY

Giới tính: Nữ

Sinh ngày: 29/03/1984

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: Chứng minh nhân dân

Số giấy chứng thực cá nhân: 026184000014

Ngày cấp: 07/11/2014

Nơi cấp: Cục CS ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số 83, Đại học Tài chính Hà Nội, cụm 6B, Phường Phú Diễn, Quận Bắc Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Chỗ ở hiện tại: Số 22, ngách 332/11A Hoàng Công Chất, Phường Phú Diễn, Quận Bắc Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

8. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: TRẦN THỊ NGỌC THUY

Giới tính: Nữ

Chức danh: *Giám đốc*

Sinh ngày: 29/03/1984

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: *Chứng minh nhân dân*

Số giấy chứng thực cá nhân: 026184000014

Ngày cấp: 07/11/2014

Nơi cấp: Cục CS ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số 83, Đại học Tài chính Hà Nội, cụm 6B, Phường Phú Diễn, Quận Bắc Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Chỗ ở hiện tại: Số 22, ngách 332/11A Hoàng Công Chất, Phường Phú Diễn, Quận Bắc Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

9. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội